TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **95**/2018/HS-ST
Ngày: 15/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Lan.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn T; Sinh ngày: 23/11/1997; Tại: Tỉnh Kiên Giang; Thường trú: Tổ E, ấp BN, xã HN, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú : Ấp E, xã ĐHĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Tấn M và bà: Nguyễn Kim C; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 31/8/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Lý Bé T; Sinh năm: 1998; Thường trú: Ấp PC B, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 86/91 đường OIK, Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Huỳnh Tấn M; Sinh năm: 1954; Thường trú: Ấp P, xã VM B, huyện VL, tỉnh BL; Chỗ ở: Ấp E, xã ĐHĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

2. Bà Lý Kim V; Sinh năm: 1992; Thường trú: Ấp P/B, xã VL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Ấp E, xã ĐHĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Tấn P; Sinh năm: 1993; Thường trú: Ấp BN, xã HN, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp E, xã ĐHĐ, huyện ĐH, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 29/8/2018, Huỳnh Tấn T điều khiển xe gắn máy biển số 83P2-557.78 lưu thông qua nhiều tuyến đường để tìm người có tài sản. Khi chạy đến đường BH (hướng về vòng xoay PL), Tài phát hiện ông Bành Hữu Đ đang điều khiển xe gắn máy chở bà Lý Bé T ngồi sau và trên vai phải của bà T có đeo 01 túi xách màu đen nên điều khiển xe bám theo đến trước nhà số A7 đường BH, Phường M, Quận F thì cho xe chạy lên áp sát bên phải xe ông Đ, đồng thời dùng tay trái giật túi xách của bà T rồi vọt xe tẩu thoát về hướng vòng xoay PL. Trên đường tẩu thoát, T mở túi xách ra kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb màu vàng-trắng, 01 cái bóp nữ màu trắng-đỏ (bên trong có 01 Giấy đăng ký xe, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank đều mang tên Lý Bé T, 01 thẻ bảo hành khóa chống trộm xe ACE và số tiền 480.000 đồng), T lấy điện thoại, tiền và cái bóp cùng các giấy tờ bên trong bóp cất giữ, còn túi xách T vứt bỏ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, ông Phạm Việt Q (bạn của bà Lý Bé T) gọi vào số điện thoại Iphone 7 plus của bà T xin chuộc lại chiếc điện thoại này với giá 7.000.000 đồng, T đồng ý và hẹn gặp tại khu vực xã ĐHH, huyện ĐH, tỉnh Long An. Đến 17 giờ ngày 30/8/2018, T cầm theo chiếc điện thoại của bà T và điều khiển xe gắn máy biển số 68K1-159.07 đến điểm hẹn để đưa chiếc điện thoại cho ông Q và nhận tiền chuộc từ ông Q như đã thỏa thuận thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Huỳnh Tấn T khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1422/TCKH ngày 07 tháng 9 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb, màu vàng-trắng, model: A1784FCC, ID: 579C-E3092A, số Imei: 3592150077182344, có giá là: 9.500.000 đồng.

+ 01 túi xách màu đen bằng simili, kích thước 25x15cm, không rõ nhãn hiệu, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá, nên Hội đồng không tìm thấy thông tin giá trị tài sản.

+ 01 cái bóp nữ màu trắng-đỏ bằng simili, kích thước 18x7cm, không rõ nhãn hiệu, do không cung cấp đầy đủ thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá, nên Hội đồng không tìm thấy thông tin giá trị tài sản.

Tại Cáo trạng số: 100/CT-VKS-Q6 ngày 02 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn T khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy loại xe Future màu xám ghi, biển số 83P2-557.78 thực hiện hành vi giật của bà Lý Bé T 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 cái bóp màu trắng-đỏ, số tiền 480.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân tại trước nhà số A7 đường BH, Phường M, Quận F vào tối ngày 29/8/2018 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Tấn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Huỳnh Tấn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Tấn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại Lý Bé T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Tấn T đã phạm tội « Cướp giật tài sản ». Tội phạm và hình

phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Huỳnh Tấn T đã dùng xe môtô làm phương tiện để cướp giật của bà Lý Bé T 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb màu vàng-trắng trị giá 9.500.000 đồng, 01 cái bóp nữ màu trắng-đỏ, bên trong bóp có 480.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà Lý Bé T gồm 01 Giấy đăng ký xe, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank, 01 thẻ bảo hành khóa chống trộm xe ACE (tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 9.980.000 đồng. Riêng túi xách màu đen và cái bóp nữ màu trắng-đỏ không định giá được), là phạm tội « Cướp giật tài sản » thuộc trường hợp: « Dùng thủ đoạn nguy hiểm » theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn T là rất táo bạo và liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Huỳnh Tấn T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Tấn T là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (phần lớn tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Huỳnh Tấn T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bà Lý Bé T đã nhận lại tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32Gb màu vàng-trắng, 01 cái bóp nữ màu trắng-đỏ, 01 Giấy đăng ký xe, 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân, 01

thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank (đều mang tên Lý Bé T), 01 thẻ bảo hành khóa chống trộm xe ACE (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/9/2018 - BL91). Riêng túi xách màu đen và 480.000 đồng không thu hồi được, bà T không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xác định chiếc xe gắn máy biển số 83P2-557.78 là tài sản hợp pháp của bà Lý Kim V (chị dâu bị cáo), còn chiếc xe gắn máy biển số 68K1-159.07 là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Tấn P (anh ruột bị cáo). Bà V và ông P đều không biết bị cáo Huỳnh Tấn T đã sử dụng 02 chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên đã xử lý trả lại bà V, ông P (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 26/9/2018 - BL89, 90) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn T** phạm tội: « Cướp giật tài sản ».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Tấn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên